

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H
- Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hà Văn L - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Hà Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Hà Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lò Thị T, bà Nguyễn Thị H và anh Hà Văn L thống nhất, chị T và anh L có ba con chung là:

Hà Vân T, sinh ngày 13/6/2012.

Hà Thị Thu H, sinh ngày 07/11/2013.

Hà Văn S, sinh ngày 31/3/2015.

Các bên thỏa thuận: Anh L trực tiếp nuôi cả ba cháu Hà Vân T, Hà Thị Thu H và Hà Văn S, chị T cấp dưỡng nuôi ba con chung cùng anh L mỗi cháu một tháng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lò Thị T, bà Nguyễn Thị H và anh Hà Văn L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị T, bà Nguyễn Thị H và anh Hà Văn L thống nhất: Chị T chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; anh L chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Tuy nhiên chị T và anh L đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho chị T và anh L.

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã T, huyện T;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Thẩm phán

Lê Đình Huy